

Số: 62 /QĐ-PHĐHLN-ĐT

Đồng Nai, ngày 7 tháng 2 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh cho sinh viên
Đại học hình thức VLVH kỳ thi tháng 12 năm 2022**

GIÁM ĐỐC

PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 4213/QĐ-BGDĐT ngày 05/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 4534/QĐ-BNN-TCCB ngày 02/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1881/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc ban hành Quy định chuẩn đầu ra và tổ chức đánh giá chuẩn đầu ra tiếng Anh và Tin học đối với sinh viên tốt nghiệp trình độ đại học;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc xét công nhận đạt Chuẩn đầu ra cho sinh viên Đại học hình thức VLVH kỳ thi tháng 12 năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh cho 105 sinh viên Đại học hình thức VLVH của Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai kỳ thi tháng 12/2022.

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Các sinh viên trong danh sách tại Điều 1 được công nhận chuẩn đầu ra theo quy định tại Quyết định số 1881/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Giám đốc Trung tâm TH&NN, Trưởng các Khoa, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



Mai Hải Châu

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH
(Kèm theo Quyết định số: 62 /QĐ-PHDHLN-ĐT ngày 7 tháng 2 năm 2023
của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nghe	Đọc	Tổng điểm	Kết luận
1	20B620205344	Lê Nguyễn Thiên Chương	K65A8_LT_LS_VLVH	315	260	575	Đạt
2	20B620205345	Huỳnh Quốc Cường	K65A8_LT_LS_VLVH	300	320	620	Đạt
3	20B620205341	Trần Công Danh	K65A8_LT_LS_VLVH	280	265	545	Đạt
4	20B620205339	Lý Hồng Duẩn	K65A8_LT_LS_VLVH	310	325	635	Đạt
5	20B620205336	Diệp Tuấn Duy	K65A8_LT_LS_VLVH	300	255	555	Đạt
6	20B620205337	Lê Minh Dưỡng	K65A8_LT_LS_VLVH	290	320	610	Đạt
7	20B620205342	Huỳnh Hải Đăng	K65A8_LT_LS_VLVH	300	255	555	Đạt
8	20B620205340	Lý Văn Đoàn	K65A8_LT_LS_VLVH	320	330	650	Đạt
9	20B620205338	Phan Văn Đước	K65A8_LT_LS_VLVH	300	280	580	Đạt
10	20B620205385	Nguyễn Minh Hải	K65A8_LT_LS_VLVH	315	325	640	Đạt
11	20B620205335	Phạm Thế Hiệu	K65A8_LT_LS_VLVH	290	270	560	Đạt
12	20B620205334	Dương Phước Hội	K65A8_LT_LS_VLVH	290	310	600	Đạt
13	20B620205333	Hoàng Văn Hùng	K65A8_LT_LS_VLVH	275	265	540	Đạt
14	20B620205332	Trần Thanh Hùng	K65A8_LT_LS_VLVH	295	285	580	Đạt
15	20B620205374	Tạ Chí Kết	K65A8_LT_LS_VLVH	315	265	580	Đạt
16	20B620205376	Trần Quốc Khanh	K65A8_LT_LS_VLVH	295	305	600	Đạt
17	20B620205329	Trần Quốc Khánh	K65A8_LT_LS_VLVH	290	165	455	Đạt
18	20B620205375	Nguyễn Tuấn Kiệt	K65A8_LT_LS_VLVH	310	325	635	Đạt
19	20B620205328	Tạ Minh Kỳ	K65A8_LT_LS_VLVH	320	255	575	Đạt
20	20B620205327	Ngô Hoàng Linh	K65A8_LT_LS_VLVH	295	305	600	Đạt
21	20B620205326	Lê Hồng Lịnh	K65A8_LT_LS_VLVH	270	290	560	Đạt
22	20B620205325	Đình Hoàng Minh	K65A8_LT_LS_VLVH	295	300	595	Đạt
23	20B620205324	Võ Văn Nghĩa	K65A8_LT_LS_VLVH	290	265	555	Đạt
24	20B620205323	Dương Văn Nghiệm	K65A8_LT_LS_VLVH	325	305	630	Đạt
25	20B620205322	Huỳnh Nguyễn Ái Nhi	K65A8_LT_LS_VLVH	295	270	565	Đạt



TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Nghe	Đọc	Tổng điểm	Kết luận
26	20B620205346	Lê Hoàng	Nil	K65A8_LT_LS_VLVH	295	310	605	Đạt
27	20B620205321	Trần Hoàng	Phúc	K65A8_LT_LS_VLVH	310	270	580	Đạt
28	20B620205320	Nguyễn Trung	Quốc	K65A8_LT_LS_VLVH	295	325	620	Đạt
29	20B620205318	Huỳnh Trí	Thức	K65A8_LT_LS_VLVH	295	250	545	Đạt
30	20B620205317	Nguyễn Văn	Tới	K65A8_LT_LS_VLVH	280	320	600	Đạt
31	20B620205386	Nguyễn Hữu	Trường	K65A8_LT_LS_VLVH	300	265	565	Đạt
32	20B620205314	Trần Minh	Út	K65A8_LT_LS_VLVH	290	320	610	Đạt
33	20B620205313	Nguyễn Văn	Vạn	K65A8_LT_LS_VLVH	275	310	585	Đạt
34	20B620205312	Trần Thiện	Vel	K65A8_LT_LS_VLVH	310	265	575	Đạt
35	20B620205311	Đặng Hoàng	Vĩnh	K65A8_LT_LS_VLVH	330	285	615	Đạt
36	20B620205310	Lý Hoàng	Y	K65A8_LT_LS_VLVH	300	335	635	Đạt
37	20B850103473	Nguyễn Thị	Bé	K65A10_LT_QLDD_VLVH	230	435	665	Đạt
38	20B850103611	Nguyễn Thị	Cúc	K65A10_LT_QLDD_VLVH	290	405	695	Đạt
39	20B850103493	Nguyễn Đình Trung Việt	Dũng	K65A10_LT_QLDD_VLVH	320	360	680	Đạt
40	20B850103474	Hà Thủy Kiều	Giang	K65A10_LT_QLDD_VLVH	345	330	675	Đạt
41	20B850103494	Hà Hữu	Hạnh	K65A10_LT_QLDD_VLVH	325	335	660	Đạt
42	20B850103610	Phan Thị Thu	Hằng	K65A10_LT_QLDD_VLVH	310	350	660	Đạt
43	20B850103497	Huỳnh Thị	Hiền	K65A10_LT_QLDD_VLVH	315	360	675	Đạt
44	20B850103627	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	K65A10_LT_QLDD_VLVH	315	365	680	Đạt
45	20B850103496	Thọ Mỹ Ngọc Hân	Hoan	K65A10_LT_QLDD_VLVH	325	360	685	Đạt
46	20B850103475	Thang Diệu	Huy	K65A10_LT_QLDD_VLVH	370	330	700	Đạt
47	20B850103477	Quảng Nhật	Lai	K65A10_LT_QLDD_VLVH	245	395	640	Đạt
48	20B850103479	Ngô Thị Thu	My	K65A10_LT_QLDD_VLVH	330	365	695	Đạt
49	20B850103480	Trần Võ Toàn	Nhân	K65A10_LT_QLDD_VLVH	320	360	680	Đạt
50	20B850103481	Đỗ Thị Ý	Nhi	K65A10_LT_QLDD_VLVH	330	365	695	Đạt
51	20B850103483	Dương Thị Kim	Sơn	K65A10_LT_QLDD_VLVH	220	470	690	Đạt
52	20B850103484	Đặng Hồng	Sơn	K65A10_LT_QLDD_VLVH	360	335	695	Đạt
53	20B850103608	Bùi Văn	Tấn	K65A10_LT_QLDD_VLVH	350	335	685	Đạt

TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nghe	Đọc	Tổng điểm	Kết luận
54	20B850103485	Quảng Đại Xuân Thanh	K65A10_LT_QLDD_VLVH	330	365	695	Đạt
55	20B850103628	Nguyễn Việt Trinh	K65A10_LT_QLDD_VLVH	340	320	660	Đạt
56	20B850103487	Vũ Trọng Tu	K65A10_LT_QLDD_VLVH	300	370	670	Đạt
57	20B850103489	Nguyễn Mạnh Tuấn	K65A10_LT_QLDD_VLVH	340	355	695	Đạt
58	20B850103490	Phan Thị Tú Vân	K65A10_LT_QLDD_VLVH	275	350	625	Đạt
59	20B850103495	Huỳnh Thị Xiêm	K65A10_LT_QLDD_VLVH	360	325	685	Đạt
60	20B340301602	Nguyễn Thị Phương Bích	K65A11_LT_KT_VLVH	260	385	645	Đạt
61	20B340301500	Lê Thị Thanh Bình	K65A11_LT_KT_VLVH	230	360	590	Đạt
62	20B340301501	Nguyễn Văn Chức	K65A11_LT_KT_VLVH	240	365	605	Đạt
63	20B340301502	Nguyễn Thị Hà Đoan	K65A11_LT_KT_VLVH	300	385	685	Đạt
64	20B340301600	Trần Thị Mỹ Hạnh	K65A11_LT_KT_VLVH	255	445	700	Đạt
65	20B340301629	Nguyễn Thị Thu Hòa	K65A11_LT_KT_VLVH	280	385	665	Đạt
66	20B340301503	Phạm Thị Hồng	K65A11_LT_KT_VLVH	255	365	620	Đạt
67	20B340301504	Nguyễn Thị Thanh Hương	K65A11_LT_KT_VLVH	290	370	660	Đạt
68	20B340301506	Bùi Thị Thanh Lân	K65A11_LT_KT_VLVH	290	370	660	Đạt
69	20B340301507	Trần Thị Kim Liên	K65A11_LT_KT_VLVH	260	385	645	Đạt
70	20B340301606	Nguyễn Hoàng Mỹ Linh	K65A11_LT_KT_VLVH	320	365	685	Đạt
71	20B340301508	Nguyễn Hữu Lợi	K65A11_LT_KT_VLVH	275	360	635	Đạt
72	20B340301604	Nguyễn Hoàng Lượng	K65A11_LT_KT_VLVH	230	380	610	Đạt
73	20B340301603	Đặng Thị Nhớ	K65A11_LT_KT_VLVH	245	365	610	Đạt
74	20B340301628	Nguyễn Thị Thu Oanh	K65A11_LT_KT_VLVH	330	335	665	Đạt
75	20B340301511	Nguyễn Thị Trúc Quỳnh	K65A11_LT_KT_VLVH	220	450	670	Đạt
76	20B340301512	Trịnh Hà Sơn	K65A11_LT_KT_VLVH	275	365	640	Đạt
77	20B340301516	Huỳnh Thị Hồng Thắm	K65A11_LT_KT_VLVH	280	355	635	Đạt
78	20B340301517	Trần Thị Bích Thuyền	K65A11_LT_KT_VLVH	315	365	680	Đạt
79	20B340301518	Nguyễn Anh Thư	K65A11_LT_KT_VLVH	215	310	525	Đạt
80	20B340301513	Ngô Thị Kiều Tiên	K65A11_LT_KT_VLVH	230	385	615	Đạt
81	20B340301520	Nguyễn Thị Bảo Trâm	K65A11_LT_KT_VLVH	275	380	655	Đạt



TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Nghe	Đọc	Tổng điểm	Kết luận
82	20B340301630	Nguyễn Thị Bích Trinh	K65A11_LT_KT_VLVH	240	365	605	Đạt
83	20B340301626	Triệu Lê Đức Trọng	K65A11_LT_KT_VLVH	135	485	620	Đạt
84	20B340301514	Trần Quốc Tuấn	K65A11_LT_KT_VLVH	250	395	645	Đạt
85	20B340301515	Trần Thị Thu Tuyết	K65A11_LT_KT_VLVH	240	385	625	Đạt
86	20B340301607	Nguyễn Trần Mỹ Tứ	K65A11_LT_KT_VLVH	255	385	640	Đạt
87	20B340301521	Nguyễn Thị Ái Vân	K65A11_LT_KT_VLVH	295	390	685	Đạt
88	20B340301414	Trương Thị Chuyên	K65A9_LT_KT_VLVH	250	380	630	Đạt
89	20B340301415	Nguyễn Thị Ngọc Hà	K65A9_LT_KT_VLVH	315	360	675	Đạt
90	21B340301005	Lê Thị Hạnh	K66A2_LT_KT_VLVH	315	365	680	Đạt
91	20B340301435	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	K65A9_LT_KT_VLVH	345	350	695	Đạt
92	20B340301416	Nguyễn Thị Bích Hào	K65A9_LT_KT_VLVH	315	380	695	Đạt
93	20B340301417	Phạm Thị Hậu	K65A9_LT_KT_VLVH	340	355	695	Đạt
94	20B340301419	Nguyễn Thúy Lan	K65A9_LT_KT_VLVH	370	325	695	Đạt
95	20B340301615	Nguyễn Thị Kim Loan	K65A9_LT_KT_VLVH	315	380	695	Đạt
96	20B340301527	Hồ Thị Mến	K65A9_LT_KT_VLVH	360	335	695	Đạt
97	20B340301423	Đoàn Thị Nguyệt	K65A9_LT_KT_VLVH	340	310	650	Đạt
98	20B340301424	Cao Thị Thu Nhi	K65A9_LT_KT_VLVH	360	325	685	Đạt
99	20B340301705	Phạm Thị Thu Phượng	K65A9_LT_KT_VLVH	315	360	675	Đạt
100	20B340301528	Lê Văn Quý	K65A9_LT_KT_VLVH	330	365	695	Đạt
101	20B340301613	Nguyễn Văn Sỹ	K65A9_LT_KT_VLVH	330	360	690	Đạt
102	20B340301426	Trương Thị Hồng Tin	K65A9_LT_KT_VLVH	315	380	695	Đạt
103	20B340301427	Phạm Minh Tuấn	K65A9_LT_KT_VLVH	345	350	695	Đạt
104	20B340301612	Phan Văn Tý	K65A9_LT_KT_VLVH	345	350	695	Đạt
105	20B340301433	Phạm Thị Thu Xanh	K65A9_LT_KT_VLVH	345	335	680	Đạt

Danh sách này có 105 sinh viên./.